

Bản án số: 197/2022/HS-PT
Ngày: 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký Tòa án: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 143/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1979, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện T1, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn N và bà Lâm Thị Cẩm C1; Có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1990; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/6/2021, bị Công an xã H, thành phố T2, tỉnh Long An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:
Cao Cà C, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tô 5, ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị hại: Nguyễn Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/01/2022, Cao Cà C đến nhà trọ chị Đặng Thị Kim T3 thuộc Ấp 2, xã T, huyện T1 để uống rượu cùng bạn bè. Khoảng 22 giờ cùng ngày C ra về. Lúc này, C nhìn thấy xe mô tô biển số 72AH-018.98 của anh Nguyễn Văn L đậu ở phía trước nhà trọ chị T3. C quan sát không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. C lén lút rút dây điện, nổ máy và điều khiển xe mô tô trên đến nhà Huỳnh Văn Đ ở Ấp 2, xã T, huyện T1. Tại đây, C nói với Đ vừa lấy trộm được xe mô tô biển số 72AH-018.98 đồng thời C nhờ Đ tìm nơi bán xe mô tô trên nếu bán được thì C cho tiền Đ. Sau đó, C điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được chở Đ đi tìm nơi bán xe. Đến khoảng 08 giờ ngày 18/01/2022, C và Đ đến điểm mua bán gà của chị Lý Thị H1 tại ấp B, xã B1, huyện T1. Tại đây, Đ bán xe mô tô biển số 72AH-018.98 cho một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch với giá 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng), C đưa cho Đ 120.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền còn lại C và Đ cùng nhau ăn uống, tiêu xài hết. Đối tượng thanh niên sau khi mua xe mô tô của C và Đ xong liền điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ. Đến khoảng 10 giờ ngày 18/01/2022, đối tượng thanh niên trên điều khiển xe mô tô biển số 64F9-8677 quay lại và gửi xe mô tô trên tại điểm mua bán gà của chị H1. Lúc này, xe mô tô trên đã gắn biển số 64F9-8677. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/01/2022, lực lượng công an xã T, huyện T1 đến làm việc và tạm giữ xe mô tô gắn biển số 64F9-8677. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa, Cao Cà C và Huỳnh Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 168/KL-ĐGTS ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: Xe mô tô biển số 72AH-018.98, số khung B3N4GH004310, số máy FMBVT1014310 tại thời điểm ngày 17/01/2022, trị giá 3.733.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo: Cao Cà C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Huỳnh Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Cao Cà C 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (26/4/2022).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Cao Cà C 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ 04 (bốn) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày

bị cáo thi hành án phạt tù.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 30/8/2022, bị cáo Huỳnh Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Bị cáo Huỳnh Văn Đ làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo Đ có cha là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chính sách như thương binh là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 04 tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo có cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xét bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Huỳnh Văn Đ kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 17/01/2022, tại nhà trọ của Đặng Thị Kim T3 thuộc ấp 2, xã T, huyện T1, tỉnh Long An, Cao Cà C đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 72AH-018.98 của Nguyễn Văn L trị giá 3.733.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe chạy đến nhà của Huỳnh Văn Đ. Đ biết rõ xe mô tô trên do C phạm tội mà có nhưng vẫn cùng C đi bán xe và là người trực tiếp bán xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ nhân thân. Sau khi bán xong, Đ nhận được 120.000 đồng từ tiền bán xe.

[3] Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo Đ có cha là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chính sách như thương binh là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 04 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo có cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về hình phạt.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Huỳnh Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Đ; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về hình phạt.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn Đ** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn Đ 03 (ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Huỳnh Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành